BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GTVT III

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương   STC : 3(45,0,0,0,0,0)   Lần thi : 2

Lớp :   Năm học : 2012-2013   Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Hồ Ngọc	Long	3671030906	22/02/1991	2,50	,00	,80	
2	Trần Quang	Huy	3671030909	20/08/1994	,00	,00	,00	
3	Trần Văn	Phúc	3671030924	28/06/1994	5,50	2,00	3,10	
4	Đinh Văn	Đức	3671030928	05/05/1992	9,90	2,00	4,40	
5	Hồ Như	Ý	3671030947	12/10/1993	4,00	,00	1,20	
6	Lê Văn	Thừa	3671030968	20/01/1994	,00	,00	,00	
7	Trần Văn	Thông	3671030973	13/08/1994	8,80	3,50	5,10	
8	Nguyễn Minh	Luân	3671030978	03/07/1994	8,50	3,00	4,70	
9	Nguyễn Tấn	Long	3671030982	12/04/1993	9,80	4,00	5,70	
10	Nguyễn Văn	Diệp	3671030984	20/07/1994	4,50	2,30	3,00	
11	Trần Văn	Tứ	3671030986	04/10/1992	2,40	3,30	3,00	
12	Nguyễn Vinh	Chánh	3671031017	24/11/1987	5,50	,00	1,70	
13	Thái Phi	Long	3671031020	27/06/1993	5,50	4,00	4,50	
14	Tạ Ủi	Tăng	3671031023	20/02/1993	,00	,00	,00	
15	Võ Việt	Tuyến	3671031029	10/02/1994	7,50	4,30	5,30	
16	Nguyễn Trường	Dư	3671031032	23/11/1994	5,30	6,50	6,10	
17	Thiều Văn	Hưng	3671031037	19/08/1991	7,50	2,00	3,70	
18	Nguyễn Văn	Dung	3671031038	28/08/1993	6,00	3,80	4,50	
19	Phạm Anh	Kiệt	3671031041	10/02/1994	5,50	,00	1,70	
20	Mai Huỳnh Hữu	Trí	3671031046	06/12/1993	7,00	4,00	4,90	
21	Nguyễn Ngọc	Tuấn	3671031052	01/11/1994	5,30	2,00	3,00	
22	Hoàng Minh	Phong	3671031058	04/12/1994	5,30	4,00	4,40	
23	Lê Ngọc	Huy	3671031076	28/09/1994	4,80	,00	1,40	
24	Nguyễn Quốc	Thịnh	3671031083	03/03/1994	,00	,00	,00	
25	Phạm Văn	Khởi	3671031479	18/01/1994	2,00	,00	,60	
26	Nguyễn Ngọc	Bảo	3671031597	10/03/1993	4,50	2,00	2,80	
27	Nguyễn Quốc	Nguyên	3671031955	06/02/1992	,30	,00	,10	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)